

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 13 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :

Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo: Bùi Cao C , sinh ngày 31 tháng 7 năm 1991 tại phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số 40B, đường D, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn C(Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1968

Hiện nay lao động tự do tại thành phố T, tỉnh T.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1.

Vợ: Phạm Quỳnh T, sinh năm 1995, hiện lao động tự do tại thành phố T.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2008 C bị Công an thành phố T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”
- Ngày 12/02/2009 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 11 tháng tù về tội: “ Gây rối trật tự công cộng”.
- Ngày 24/6/2009 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Ngày 21/8/2009 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 03 tháng tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”
- Ngày 08/02/2010 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung là 03(Ba) năm 08(tám) tháng tù. Ngày 29/5/2012 chấp hành xong án phạt tù, đã nộp xong án phí và bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Anh Lương Xuân S ; Sinh năm 1962. Có mặt

Trú tại: Khu 6 thị trấn L, huyện T, tỉnh T.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Q; Sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Số nhà 76/15/601, đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Thái T; Sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Số 160, D, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Anh Đ; Sinh năm 1986. Có mặt

3. Anh Lê Minh N; Sinh năm 1972. Vắng mặt

4. Bà Lương Thị N; Sinh năm 1958. Vắng mặt

5. Chị Lê Thị T; Sinh năm 1978. Vắng mặt

6. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1991. Vắng mặt .

7. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984. Vắng mặt .

8. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983. Vắng mặt

9. Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1961. Vắng mặt

10. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1963. Có mặt

11. Chị Lê Thị Hương T, sinh năm 1993. Vắng mặt

Đều trú tại: Khu 6 thị trấn L, huyện T, tỉnh T.

12. Anh Vũ Quốc T; Sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/11/2017 Bùi Cao C đến nhà Nguyễn Thái T rủ T đi chơi, sau đó C rủ T lên nhà anh Nguyễn Anh Đ ở khu 6 thị trấn L, huyện T, tỉnh T để đòi nợ tiền. T đồng ý và điều khiển xe máy đèo C lên nhà Đ. Khi đến nhà Đ thì Đ không có nhà, C và T ra quán ngồi uống nước để đợi Đ. Đến khoảng 18h C và T quay lại nhà Đ thì gặp bà P mẹ của Đ, C nói với bà P về việc Đ nợ tiền của C, hai bên lời qua tiếng lại và to tiếng với nhau, bà P yêu cầu C và T ra về nhưng C và T không về. Bà P nói: “Chúng mày không về tao gọi công an đến”. Sau đó bà P đi đến nhà anh Lương Xuân S là trưởng khu. C và T cùng đi, khi bà P đi đến nhà anh S thì C lấy khẩu súng tự chế mang theo trong người bắn vào cửa kính cường lực nhà anh S làm vỡ một cánh cửa kính cường lực chỉ còn lại phần bản lề, kẹp góc và tay nắm. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe máy đèo C đi về thành phố T. Trên đường về C đã ném khẩu súng bên lề đường. Đến ngày 19/11/2017 C đã đến Công an huyện T đầu thú.

Tại biên bản định giá tài sản số 46/BB - HĐĐG ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của cánh cửa kính bị hư hỏng là 2.187.000đ.

Vỏ đạn bắn ra từ khẩu súng do C sử dụng đã được thu giữ và trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 2409/PC54 ngày 21/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Mảnh kim loại màu trắng gửi giám định là mảnh kim loại của đầu đạn thể thao(Đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm) - Không phải đạn quân dụng, loại đạn này sử dụng cho loại súng thể thao hoặc các loại súng tự chế.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Q.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 mảnh kim loại màu trắng; 01 thẻ nhớ điện thoại; 01 USB và 80kg mảnh kính vỡ hiện đang quản lý theo quy định pháp luật. Khẩu súng tự chế do C sử dụng và đã ném ven đường nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 09/VKS-HS ngày 31/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Cao C (Bùi Văn C) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Cao C phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Bùi Cao C từ 15(Mười lăm) tháng đến 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Cao C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào chiều ngày 14/11/2017 bị cáo Bùi Cao C đã có hành vi dùng một khẩu súng tự chế bắn làm hư hỏng một cánh cửa kính cường lực trị giá 2.187.000đ của anh Lương Xuân S ở khu 6 thị trấn L, huyện T, tỉnh T. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Cao C phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Bùi Cao C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 18/6/2008 C bị Công an thành phố T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 12/02/2009 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 11 tháng tù về tội: “ Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 24/6/2009 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 21/8/2009 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 03 tháng tù về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”; Ngày 08/02/2010 C bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung là 03(Ba) năm 08(tám) tháng tù. Ngày 29/5/2012 chấp hành xong án phạt tù, đã nộp xong án phí và bồi thường dân sự.

Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo đã đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 01 thẻ nhớ điện thoại; 01 USB không liên quan đến vụ án nên HĐXX trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Hương T và anh Lê Minh N; 01 mảnh kim loại màu trắng và 80kg mảnh kính vỡ đều không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Cao C(Bùi Văn C) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Bùi Cao C(Bùi Văn C) 15(Mười lăm)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2017.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015;

Trả lại cho chị Lê Thị Minh T 01 thẻ nhớ điện thoại; Trả cho anh Lê Minh Ngải 01 USB hiệu Kingston 16GB;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh kim loại màu trắng và 80kg mảnh kính vỡ. Toàn bộ số vật chứng trên thẻ hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số 20 và Phiếu nhập kho số PNK 20 ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Cao C(Bùi văn C) phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng